

TUYỂN CHỌN CÁC CÂU HỎI HAY ÔN TẬP LỊCH SỬ 12 THEO CHỦ ĐỀ

- Câu 1. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu diễn ra từ khi nào?
A. Từ sau chiến tranh lạnh
B. Từ đầu những năm 80
C. Từ đầu những năm 90
D. Từ cuối những năm 90
- Câu 2. Trong giai đoạn thứ hai, cốt lõi của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật là gì?
A. Công nghệ
B. Cách mạng khoa học
C. Kỹ thuật
D. Cách mạng kỹ thuật
- Câu 3. Sự kiện đã tạo nên sự phân chia đối lập về kinh tế và chính trị giữa các nước Tây Âu TBCN và các nước Đông Âu XHCN là
A. Sự ra đời của NATO
B. Mỹ thực hiện “kế hoạch Mác-san”
C. Sự ra đời của khối SEV
D. Sự ra đời của học thuyết Truman
- Câu 4. Trong chính sách đối ngoại, Nhật Bản chủ trương liên minh chặt chẽ với ai?
A. Các nước phương Tây
B. Mỹ
C. Các nước Đông Nam Á
D. Trung Quốc
- Câu 5. “Cộng đồng than thép châu Âu” thành lập khi nào?
A. 18/4/1951
B. 25/3/1957
C. 18/4/1957
D. 10/4/1951
- Câu 6. EU ra đời nhằm hợp tác liên minh giữa các nước thành viên trong các lĩnh vực
A. Kinh tế, tiền tệ
B. Chính trị, đối ngoại
C. Kinh tế, an ninh, đối ngoại
D. Kinh tế, an ninh, đối ngoại, tiền tệ, chính trị
- Câu 7. Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng
A. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc
B. Xóa bỏ chủ nghĩa xã hội
C. Lãnh đạo thế giới
D. làm bá chủ thế giới
- Câu 8. Vì sao năm 1960 lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi”
A. Có 16 nước giành được độc lập
B. Có 17 nước giành được độc lập
C. Có 18 nước giành được độc lập
D. Có 19 nước giành được độc lập
- Câu 9. Khu vực nào sau đây mở đầu cho phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân xâm lược
A. Nam Phi
B. Trung Phi
C. Tây Phi
D. Bắc Phi
- Câu 10. Sản lượng công nghiệp của Mỹ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới trong khoảng thời gian nào?
A. Nửa sau những năm 40
B. Khoảng 20 năm sau chiến tranh
C. Từ năm 1945 đến đầu những năm 70
D. Từ những năm 50
- Câu 11. Ngày 1/1/1959, chế độ độc tài bị sụp ở nước nào của khu vực Mỹ la tinh?
A. Cu Ba
B. Péru
C. Chi lê
D. Haiti
- Câu 12. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) thành lập vào thời gian nào?
A. 8/8/1976
B. 9/8/1976
C. 8/8/1967
D. 9/8/1967
- Câu 13. HN nào sau đây đánh dấu sự khởi sắc của tổ chức Hiệp hội các quốc gia ĐNA (ASEAN).
A. Hội nghị cấp cao lần thứ nhất tại Bali 2/1976 (Indônêxia)
B. Hội nghị cấp cao lần thứ hai tại Bali 2/1976 (Indônêxia)
C. Hội nghị cấp cao lần thứ hai tại Manila 11/1999 (Philippin)
D. Hội nghị cấp cao lần thứ ba tại Manila 11/1999 (Philippin)
- Câu 14. Nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền khi nào?
A. 1/10/1945
B. 12/10/1945
C. 13/8/1945
D. 23/8/1945
- Câu 15. Sau chiến tranh thế giới thứ hai. Ấn Độ là thuộc địa của đế quốc nào sau đây?
A. Pháp
B. Đức
C. Anh
D. Bồ Đào Nha
- Câu 16. Tháng 11/2007, các thành viên tổ chức ASEAN đã kí bản “Hiến chương ASEAN” nhằm:
A. Xây dựng ASEAN thành khu vực hòa bình, ổn định.
B. Xây dựng ASEAN thành cộng đồng vững mạnh
C. Xây dựng ASEAN thành khu vực chiến lược về kinh tế, chính trị, quân sự
D. Xây dựng ASEAN thành khu vực chỉ mang tính chất chiến lược về quân sự
- Câu 17. Tham dự hội nghị Ianta có nguyên thủ của các cường quốc
A. Liên Xô, Mỹ, Anh
B. Mỹ, Anh, Pháp
C. Trung Quốc, Anh, Pháp
D. Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ
- Câu 18. Hội nghị Ianta họp vào thời gian nào?

- A. Từ ngày 4 đến ngày 10/2/1945
C. Từ ngày 4 đến ngày 12/2/1945
- B. Từ ngày 4 đến ngày 11/2/1945
D. Từ ngày 4 đến ngày 13/2/1945
- Câu 19. Đối với chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản, Hội nghị Ianta đã quyết định như thế nào?
A. Đánh bại hòa toàn
C. Tiêu diệt tận gốc
B. Liên Xô tham gia chống Nhật Bản
D. Đánh bại phát xít Đức
- Câu 20. Mục đích hàng đầu của Liên Hợp quốc là
A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới
C. Hợp tác quốc tế giữa các nước
B. Duy trì hòa bình thế giới
D. Phát triển quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc
- Câu 21. Theo quyết định của HN Ianta, ở châu Âu, miền Đông Đức sẽ do quân đội nào chiếm đóng?
A. Quân đội Anh
B. Quân đội Pháp
C. Quân đội Mỹ
D. Quân đội Liên Xô
- Câu 22. Trụ sở Liên Hợp quốc được đặt ở
A. Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ)
B. Niu Óoc (Mỹ)
C. Luân Đôn (Anh)
D. Oasinhton (Mỹ)
- Câu 23. Nhiệm kỳ nào sau đây, Việt Nam trở thành Ủy viên không thường trực Hội Đồng Bảo An Liên hợp quốc
A. 2005 – 2006
B. 2006 – 2007
C. 2007 – 2008
D. 2008 – 2009
- Câu 24. Chính sách đối ngoại của Liên Bang Nga từ 1991 đến 2000 là
A. Tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng phương Tây
B. Quan hệ hợp tác với các nước phương Tây, phương Đông
C. Một mặt ngã về phương Tây, mặt khác phát triển mối quan hệ với các nước châu Á
D. Chỉ quan hệ hợp tác với các nước phương Đông, Trung Quốc
- Câu 25. Ngày nào sau đây được Đại hội đồng LHQ lấy làm ngày “Liên hợp quốc “ hằng năm
A. 22/10 hằng năm
B. 23/10 hằng năm
C. 24/10 hằng năm
D. 25/10 hằng năm
- Câu 26. Sau khi thoát khỏi ách thống trị của quân phiệt Nhật Bản, trong bối cảnh của cuộc chiến tranh lạnh, bán đảo Triều Tiên bị chia cắt thành hai miền theo vĩ tuyến
A. 38
B. 39
C. 40
D. 41
- Câu 27. Nền công nghiệp Liên Xô từ 1950 đến nửa đầu những năm 70 đạt kết quả
A. Đứng đầu thế giới
B. Đứng hàng thứ 2 thế giới (sau Mỹ)
C. Đứng hàng thứ 3 thế giới (sau Mỹ, Anh)
D. Đứng hàng thứ 4 thế giới (sau Mỹ, Anh, Pháp)
- Câu 28. Sau khi kế tục địa vị pháp lí của Liên Xô, Liên Bang Nga phải đối mặt với khó khăn gì?
A. Giữ vững địa vị là một cường quốc thế giới
B. Phong trào li khai ở Trécxnia
C. Chống phá của Chủ nghĩa tư bản và bọn phản động trong nước
D. Phải đương đầu với nạn khủng bố của các phần tử li khai
- Câu 29. Trong bốn “con rồng châu Á”, khu vực Đông Bắc Á có ba quốc gia là những quốc gia nào?
A. Hàn Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản
B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan
C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Trung Quốc
D. Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản
- Câu 30. Nhân vật nào sau đây là người đầu tiên bay vào vũ trụ
A. Gararin (Liên Xô)
B. Amtrong (Mỹ)
C. Dương Lợi Vĩ (Trung Quốc)
D. Phạm Tuân (Việt Nam)
- Câu 31. “Hiệp định hạn chế tiền công chiến lược” được gọi tắt là
A. ABM
B. SALT-1
C. SCAP
D. AMB
- Câu 32. Sau sự kiện ngày 11/9/2001 (ở Mỹ), các dân tộc trên thế đang đứng trước thách thức
A. Phong trào cực đoan
B. Chủ nghĩa li khai
C. Chủ nghĩa khủng bố
D. Chủ nghĩa cực đoan và li khai
- Câu 33. Bức tường Béclin bị phá bỏ tháng 11/1989 là do
A. Mỹ và Liên Xô kí với nhau hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược
B. Định ước Henxinki được kí kết
C. Hệ quả chiến tranh lạnh kết thúc
D. Đông Đức và Tây Đức thống nhất
- Câu 34. Đến đầu thập kỉ 70, nền kinh tế nước nào sau đây vươn lên hàng thứ 3 thế giới
A. Mỹ
B. Nhật Bản
C. Anh
D. Cộng Hòa Liên Bang Đức
- Câu 35. Tổng thống Mỹ nào sau đây chính thức phát động cuộc chiến tranh lạnh chống Liên Xô

- A. G. Bu sơ B. Ken nơ đi C. Aixenhao D. Truman
- Câu 36. AFTA là tên viết tắt của tổ chức
 A. Khu vực thương mại tự do ASEAN B. Diễn đàn hợp tác Á – Âu
 C. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á Thái Bình Dương D. Ngân hàng thế giới
- Câu 37. Cuộc cách mạng khoa học công nghệ trải qua 2 giai đoạn: giai đoạn đầu là từ những năm 40 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, vậy giai đoạn 2 bắt đầu
 A. Từ sau những năm 80 B. Sau cuộc khủng hoảng năng lượng 1973
 C. Từ đầu những năm 80 D. Từ những năm 90
- Câu 38. NAC là tên viết tắt của tổ chức
 A. Liên minh châu Phi B. Tổ chức thống nhất châu Phi
 C. Đại hội dân tộc Phi D. Vì người nghèo, bệnh tật, mù chữ ở châu Phi
- Câu 39. Việt Nam gia nhập tổ chức Liên Hợp Quốc
 A. 7/1997 B. 7/1977 C. 9/1997 D. 9/1977

Câu 40	Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) được thành lập ngày, tháng, năm nào? A. 25/12/1991. B. 21/12/1991. C. 21 - 8 - 1991. D. 6- 9 - 1991.
Câu 41	Ai là người lên nắm quyền Tổng thống ở Nga năm 2000? A. S.Ste-pha-xin. B. D. Medvedev. C. V. Putin. D. B. Enxin.
Câu 42	Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo trái đất vào năm nào? A. Năm 1957. B. Năm 1949. C. Năm 1960. D. Năm 1961.
Câu 43	Hiểu các nước Đông Âu theo nghĩa lịch sử thế nào cho đúng? A. Vị trí địa lí phía Đông châu Âu. B. Các nước xã hội chủ nghĩa và các nước tư bản chủ nghĩa ở phía Tây Liên Xô. C. Các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu. D. Các nước xã hội chủ nghĩa nằm ở phía Đông châu Âu.
Câu 44	Từ năm 1946-1950, Liên Xô đã đạt được thắng lợi to lớn nào trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội? A. Hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế. B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên của trái đất. C. Xây dựng được cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội. D. Thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết.
Câu 45	Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 thế kỉ XX là gì? A. Muốn làm bạn với tất cả các nước. B. Chỉ quan hệ với các nước lớn. C. Chỉ làm bạn với các nước xã hội chủ nghĩa. D. Hòa bình tích cực, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
Câu 46	Theo quy định của Hiến pháp tháng 12 - 1993, nước Nga theo thể chế nào? A. Quân chủ chuyên chế. B. Quân chủ lập hiến. C. Cộng hòa đại nghị. D. Tổng thống Liên bang.

Câu 47	Các nước Đông Âu bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội vào thời gian nào? A. Từ năm 1945. B. Từ năm 1948. C. Từ năm 1950. D. Từ năm 1946.
Câu 48	Từ khi ra đời, tổ chức hiệp ước Vác-sa-va trở thành một đối trọng với khối quân sự nào của Mĩ? A. Khối CENTO. B. Khối ANZUS. C. Khối SEATO. D. Khối NATO.
Câu 49	Vào khoảng thời gian nào các nước Đông Âu lần lượt hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân và bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội? A. Khoảng những năm 1945 - 1946. B. Khoảng những năm 1947 - 1948. C. Khoảng những năm 1948 - 1949. D. Khoảng những năm 1946 - 1947.
Câu 50	Sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Âu phải đối mặt với khó khăn và thách thức nào lâu dài nhất? A. Tàn dư lạc hậu của chế độ cũ. B. Hậu quả của chiến tranh thế giới thứ hai. C. Cơ sở vật chất - kĩ thuật lạc hậu so với các nước Tây Âu. D. Sự bao vây của các nước đế quốc và sự phá hoại của các lực lượng phản động quốc tế.
Câu 51	Sự kiện "bức tường Béclin" bị phá bỏ diễn ra vào thời gian nào? A. Tháng 10 - 1990. B. Tháng 11 - 1989. C. Tháng 10 - 1991. D. Tháng 10 - 1988.
Câu 52	Nguyên nhân trực tiếp đòi hỏi Liên Xô phải bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế trong những năm 1945-1950 là: A. Nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá nghiêm trọng. B. Xây dựng nền kinh tế mạnh đủ sức cạnh tranh với Mỹ. C. Đưa Liên Xô trở thành cường quốc thế giới. D. Tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đã bị gián đoạn từ năm 1941.
Câu 53	Trước ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng chung trên toàn thế giới trong những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã làm gì? A. Tiến hành cải cách kinh tế, chính trị, xã hội cho phù hợp. B. Kịp thời thay đổi để thích ứng với tình hình thế giới. C. Có sửa đổi nhưng chưa triệt để. D. Không tiến hành những cải cách cần thiết về kinh tế và xã hội.
Câu 22	Tổng thống Goochbáchốp tuyên bố từ chức vào thời gian nào? A. Tháng 3/1985. B. Ngày 19/8/1991. C. Ngày 21/12/1991. D. Ngày 25/12/1991.
Câu 54	Năm 1949, đã ghi dấu ấn vào lịch sử Liên Xô bằng sự kiện nổi bật nào? A. Chế tạo thành công bom nguyên tử. B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo. C. Thực hiện được nhiều kế hoạch dài hạn. D. Đập tan âm mưu thực hiện cuộc "Chiến tranh lạnh" của Mĩ.

Câu 55	Ai là người đã tiến hành công cuộc cải tổ ở Liên Xô? A. Lê-Nin. B. Goocbachốp C. Ensin. D. Stalin.
Câu 56	Thành tựu nào quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh? A. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất. B. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái. C. Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới (sau Mỹ) vào nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX. D. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
Câu 57	Năm 1961 đã diễn ra sự kiện gì trong việc thực hiện chinh phục vũ trụ của nhân dân Liên Xô? A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất. B. Phóng con tàu đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ. C. Chế tạo thành công bom nguyên tử. D. Đưa con người lên mặt trăng.
Câu 58	Công cuộc xây dựng XHCN của các nước Đông Âu đã mắc phải một số sai lầm và thiếu sót là: A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. B. Tập thể hóa nông nghiệp. C. Rập khuôn, cứng nhắc mô hình xây dựng XHCN ở Liên Xô trong khi hoàn cảnh và điều kiện đất nước mình khác biệt. D. Thực hiện chế độ bao cấp về kinh tế.
Câu 59	Thời kì khủng hoảng về kinh tế ở các nước Tây Âu diễn ra trong khoảng thời gian nào? A. Từ 1973 đến cuối những năm 90. B. Từ 1973 đến đầu những năm 90. C. Từ 1973 đến cuối những năm 70. D. Từ 1973 - đến nửa đầu những năm 80.
Câu 60	Thất bại nặng nề nhất của đế quốc Mỹ trong quá trình thực hiện "chiến lược toàn cầu" là gì? A. Thắng lợi của cách mạng Cu Ba năm 1959. B. Thắng lợi của cuộc cách mạng Hồi giáo Iran năm 1979. C. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975. D. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.
Câu 61	Đâu là giai đoạn mà nền kinh tế các nước Tây Âu có sự phát triển nhanh chóng? A. Từ thập kỉ 60 đến đầu thập kỉ 70. B. Từ thập kỉ 70 đến đầu thập kỉ 80. C. Từ thập kỉ 50 đến đầu thập kỉ 70. D. Từ thập kỉ 50 đến đầu thập kỉ 60.
Câu 62	Đâu là tên viết tắt của Cộng đồng châu Âu? A. EURO. B. EEC. C. EU. D. EC.
Câu 63	Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hai Đảng nào thay nhau cầm quyền ở Anh? A. Đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ. B. Đảng Cộng hòa và đảng Bảo thủ. C. Đảng Bảo thủ và Công đảng. D. Đảng Tự do và đảng Bảo thủ.
Câu 64	Sau chiến tranh thế giới hai, mối quan hệ bao trùm giữa Mỹ và Tây Âu là gì?

	<p>A. Hai bên thiết lập mối quan hệ thông thương kinh tế.</p> <p>C. Đồng minh thân thiện.</p>	<p>B. Hai bên độc lập về chính trị và không thiết lập bất cứ mối quan hệ nào.</p> <p>D. Các nước Tây Âu phải lệ thuộc vào Mỹ và tuân theo những điều kiện mà Mỹ đã đưa ra.</p>
Câu 65	<p>Thành công lớn của Mỹ trong chính sách đối ngoại là gì?</p> <p>A. Thực hiện nhiều chiến lược qua các đời Tổng thống.</p> <p>C. Lập được nhiều khối quân sự trên toàn thế giới.</p>	
Câu 66	<p>Kinh tế các nước tư bản Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai được phục hồi là nhờ nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?</p> <p>A. Sự nỗ lực của chính phủ các nước trong việc đưa ra các chính sách tiến bộ cho việc phục hồi nền kinh tế.</p> <p>C. Khoản bồi thường chiến phí của các nước phát xít chiến bại.</p>	
Câu 67	<p>Ngày 8/9/1951, Nhật Bản kí với Mỹ hiệp ước gì?</p> <p>A. Mỹ đồng ý cho Nhật trở thành thành viên của khối NATO.</p> <p>C. Hiệp ước chạy đua vũ trang.</p>	
Câu 68	<p>Khối quân sự NATO là tên viết tắt của</p> <p>A. Khối quân sự ở Trung Cận Đông.</p> <p>C. Khối quân sự ở Nam Thái Bình Dương.</p>	
Câu 69	<p>Đặc điểm nổi bật nhất của nền kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?</p> <p>A. Vị trí kinh tế Mỹ ngày càng giảm sút trên toàn thế giới.</p> <p>C. Mỹ bị các nước Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh quyết liệt.</p>	
Câu 70	<p>Những năm 1960-1969, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Nhật là bao nhiêu?</p> <p>A. 15,5%. B. 14,5%.</p> <p>C. 7,8 % D. 10,8 %.</p>	
Câu 71	<p>Quan hệ ngoại giao Trung Quốc - Mỹ được thiết lập vào năm nào?</p> <p>A. Năm 1978. B. Năm 1976.</p> <p>C. Năm 1972. D. Năm 1979.</p>	
Câu 72	<p>Năm 1968, nền kinh tế Nhật Bản đứng thứ mấy trong thế giới tư bản?</p> <p>A. Ba. B. Hai.</p> <p>C. Tư. D. Nhất.</p>	

<p>Câu 73</p>	<p>Theo Hiến pháp năm 1947, ai là người đứng đầu Chính phủ ở Nhật Bản?</p> <p>A. Thiên hoàng. B. Tổng thống. C. Chủ tịch Quốc hội. D. Thủ tướng.</p>
<p>Câu 74</p>	<p>Nguyên nhân nào dưới đây là cơ bản nhất đưa nền kinh tế của Mỹ phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?</p> <p>A. Nhờ quân sự hóa nền kinh tế, thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh. B. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú. C. Là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần hai và nhanh chóng áp dụng nó vào sản xuất. D. Nhờ trình độ tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao.</p>
<p>Câu 75</p>	<p>Từ những năm 50 của thế kỉ XX, các nước tư bản Tây Âu đã thi hành chính sách đối ngoại như thế nào?</p> <p>A. Thi hành chính sách ngoại giao trung lập. B. Thi hành chính sách ngoại giao hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới. C. Đa dạng hóa và đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại. D. Một số liên minh chặt chẽ với Mỹ, một số cố gắng thoát khỏi Mỹ và bước đầu thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa.</p>
<p>Câu 75</p>	<p>Hiện nay, các nước tư bản Tây Âu đã thi hành chính sách ngoại giao như thế nào?</p> <p>A. Vẫn thi hành chính sách đồng minh tin cậy của Mỹ nhất là trong các vấn đề gây chiến tại các khu vực trên thế giới. B. Thi hành chính sách ngoại giao khôn khéo trên cơ sở đảm bảo được nhiều quyền lợi nhất trong các vấn đề quốc tế. C. Cố gắng thoát khỏi ảnh hưởng của Mỹ và tích cực đấu tranh cho hòa bình an ninh trên toàn thế giới, mở rộng mối quan hệ hợp tác. D. Hòa bình và trung lập tích cực.</p>
<p>Câu 76</p>	<p>Nguồn lợi nhuận mà Mỹ thu được trong Chiến tranh thế giới thứ hai chủ yếu là từ nguồn nào?</p> <p>A. Buôn bán vũ khí và phương tiện chiến tranh. B. Cho vay nặng lãi. C. Chiến lợi phẩm thu được sau các trận đánh với phát xít. D. Cho thuê các căn cứ quân sự ở các châu lục.</p>
<p>Câu 77</p>	<p>Nguyên nhân nào làm cho nền kinh tế Mỹ bị giảm sút sau chiến tranh?</p> <p>A. Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật và Tây Âu. B. Tập trung tiền của vào việc chạy đua vũ trang thực hiện chiến tranh lạnh. C. Cho các nước tư bản Tây Âu vay vốn để phục hồi kinh tế. D. Nguồn tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt.</p>
<p>Câu 78</p>	<p>Theo quy định của Hiến pháp năm 1947, Nhật Bản là nước theo thể chế nào?</p> <p>A. Quân chủ lập hiến. B. Dân chủ đại nghị. C. Cộng hòa nghị viện. D. Cộng hòa.</p>
<p>Câu 79</p>	<p>Sự kiện nào ở Tây Âu đã trở thành tâm điểm của sự đối đầu ở châu Âu giữa hai cực Mỹ và Liên Xô?</p>

	<p>A. Mĩ lôi kéo hàng loạt các nước Tây Âu tham gia khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO).</p> <p>C. Mĩ ban hành kế hoạch Mác - san.</p>	<p>B. Sự ra đời của Cộng hòa Liên bang Đức (9 - 1949).</p> <p>D. Sự trở lại thống trị của các nước Tây Âu ở hệ thống thuộc địa trước chiến tranh.</p>
Câu 80	<p>Trong giai đoạn 1991 -2000, Nhật Bản đã thi hành chính sách ngoại giao như thế nào?</p> <p>A. Cắt đứt quan hệ ngoại giao với Mĩ.</p> <p>C. Liên minh chặt chẽ với Mĩ và coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu.</p>	
Câu 81	<p>B. Thiết lập mối quan hệ với các nước Tây Âu và các nước xã hội chủ nghĩa.</p> <p>D. Hòa bình, thân thiện và ủng hộ các nước xã hội chủ nghĩa.</p>	
Câu 82	<p>Đâu là điểm cơ bản trong chính sách phát triển khoa học - kĩ thuật của Nhật Bản?</p> <p>A. Tìm cách mua bằng phát minh sáng chế của nước ngoài.</p> <p>C. Không chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học kĩ thuật và áp dụng các thành tựu khoa học kĩ thuật trong phát triển kinh tế.</p>	
Câu 83	<p>B. Chú trọng việc bán các bằng phát minh sáng chế.</p> <p>D. Luôn chú trọng công tác nghiên cứu và phát minh ra các vật dụng mới.</p>	
Câu 84	<p>Để phục vụ cho mục tiêu toàn cầu hóa , Mĩ đã lôi kéo hàng loạt các nước Tây Âu tham gia khối liên minh quân sự nào?</p> <p>A. CENTO. B. NATO.</p> <p>C. ANZUS. D. ANZUS.</p>	
Câu 85	<p>Biến đổi lớn nhất của các nước Đông Nam á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?</p> <p>A. Các nước Đông Nam á đều giành được độc lập</p> <p>C. Các nước Đông Nam á trở thành nước công nghiệp mới (NIC)</p>	
Câu 86	<p>B. Các nước Đông Nam á đều gia nhập ASEAN</p> <p>D. Tất cả đều đúng</p>	
Câu 87	<p>Phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân Châu Phi bùng nổ sớm nhất ở khu vực nào?</p> <p>A. Bắc Phi. B. Châu Phi xích đạo.</p> <p>C. Tây Phi. D. Nam Phi.</p>	
Câu 88	<p>Quan hệ giữa ASEAN với 3 nước Đông Dương trong giai đoạn từ năm 1967 đến năm 1979 là:</p> <p>A. Giúp đỡ nhân dân 3 nước Đông Dương trong cuộc chiến tranh chống Pháp – Mĩ.</p> <p>C. Hợp tác trên mọi lĩnh vực.</p>	
Câu 89	<p>B. Đối đầu căng thẳng.</p> <p>D. Trung lập, không can thiệp vào công việc của nhau.</p>	
Câu 90	<p>Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN vào ngày, tháng, năm nào?</p> <p>A. Ngày 7/1/1984. B. Ngày 28/7/1995.</p> <p>C. Ngày 23/7/1997. D. Ngày 30/4/1999.</p>	
Câu 91	<p>Tổ chức lãnh đạo phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ những năm sau chiến tranh thế giới thứ hai là</p>	

	A. Các mặt trận. C. Công hội.	B. Đảng Quốc đại. D. Đảng cộng sản.
Câu 88	Sau cuộc kháng chiến chống Mĩ kết thúc thắng lợi, nhân dân Campuchia phải tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ gì ?	
	A. Tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ cách mạng giải phóng. C. Liên kết, hợp tác với lực lượng Pôn-pốt.	B. Tiếp tục đấu tranh chống lực lượng Pôn-pốt. D. Bước đầu tiến lên xây dựng chế độ mới.
Câu 89	Sự kiện đánh dấu châu Phi đã hoàn thành cuộc đấu tranh đánh đổ nền thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ là	
	A. Ăngôla tuyên bố độc lập. C. Namibia tuyên bố độc lập.	B. Nam Phi tuyên bố độc lập. D. Angiêri tuyên bố độc lập.
Câu 90	Trong giai đoạn đầu của cuộc nội chiến (Từ tháng 7/1946 đến tháng 6/1947), quân giải phóng Trung Quốc đã thực hiện chiến lược gì?	
	A. Chiến lược phòng thủ, rút quân để bảo toàn lực lượng. C. Chiến lược phòng ngự tích cực, không giữ đất đai mà chủ yếu nhằm tiêu diệt lực lượng sinh lực địch và xây dựng lực lượng.	B. Chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh". D. Chiến lược phản công, tấn công vào các vùng chiến đống của địch.
Câu 91	Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên được thành lập vào thời điểm nào?	
	A. Tháng 5/1948. C. Tháng 9/1948.	B. Tháng 8/1948. D. Tháng 6/1948.
Câu 92	Đường lối "Ba ngọn cờ hồng" ở Trung Quốc do ai đề xướng?	
	A. Mao Trạch Đông. C. Chu Ân Lai.	B. Lưu Thiểu Kỳ. D. Lâm Bưu.
Câu 93	Ai là người khởi xướng đường lối cải cách mở cửa ở Trung Quốc?	
	A. Giang Trạch Dân. C. Hồ Cẩm Đào.	B. Triệu Tử Dương. D. Đặng Tiểu Bình.
Câu 94	Hãy chỉ ra kết quả của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Mĩ Latinh.	
	A. Thiết lập các chính phủ mới, thi hành chính sách thân Mĩ, chống phong trào cách mạng thế giới. C. Tất cả các nước đều được độc lập và trở thành các nước công nghiệp mới.	B. Thành lập các chính phủ liên hiệp bao gồm cả Mĩ và người bản xứ. D. Xóa bỏ chính quyền độc tài thân Mĩ, thiết lập các chính phủ dân tộc dân chủ.
Câu 95	Quốc gia nào giành độc lập sớm nhất ở Châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ II?	
	A. Ai Cập. C. Tuy-ni-di.	B. Ma-Rốc. D. An-giê-ri.

Câu 96	Các nước Đông Bắc Á bao gồm: A. Hàn Quốc, Nhật Bản, Mông Cổ, Philippin. C. Hàn Quốc, CHDCND Triều Tiên, Nhật Bản, Trung Quốc.	B. CHDCND Triều Tiên, Hàn Quốc, Nga, Trung Quốc. D. Cộng hòa nhân dân Triều Tiên, Hàn Quốc, Nga, Nhật Bản.	
Câu 97	Chính quyền thực dân da trắng tuyên bố xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc "Apartheid" vào năm nào? A. 1990. B. 1993. C. 1961. D. 1910.		
Câu 98	Đường lối đổi mới trong chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc có đặc điểm gì? A. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm. C. Lấy phát triển văn hóa làm trọng tâm.		B. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm. D. Lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng tâm.
Câu 99	Hiệp hội các nước Đông Nam Á được thành lập vào thời gian nào? Ở đâu? A. Tháng 10/1967. Ở Bali (In-đô-nê-xi-a). C. Tháng 9/1968, Ở Băng Cốc (Thái Lan).		B. Tháng 8/1967. Ở Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a) D. Tháng 8/1967. Ở Băng Cốc (Thái Lan).
Câu 100	Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh đã khiến khu vực này được mệnh danh là gì? A. Lục địa bùng cháy. B. Đại lục trời dậy. C. Lục địa mới trời dậy. D. Lục địa bão táp.		
Câu 101	Tập đoàn thống trị Tưởng Giới Thạch đã cấu kết với lực lượng nào để phát động nội chiến tấn công Đảng cộng sản Trung Quốc? A. Nhật Bản. B. Mĩ. C. Pháp. D. Anh.		
Câu 102	Sau chiến tranh thế giới thứ hai, khu vực Mĩ Latinh trở thành "sân sau" của nước nào? A. Bồ Đào Nha. B. Mĩ. C. Pháp. D. Hà Lan.		
Câu 103	Ngày 23 - 8 - 1945 đã ghi dấu sự kiện đặc biệt gì ở Lào? A. Đảng Nhân dân Lào được thành lập. C. Thủ đô Viêng Chăn khởi nghĩa giành thắng lợi.		B. Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Lào. D. Lợi dụng Nhật đầu hàng đồng minh đã nổi dậy giành chính quyền
Câu 104	Mục đích chung nhất của "Chiến tranh lạnh" do Mĩ phát động là gì? A. Bắt các nước đồng minh lệ thuộc vào Mĩ B. Ngăn chặn và tiến tới tiêu diệt Liên Xô và các nước XHCN.		